

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức thuộc Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Quyết định số 51/2018/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ số Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Căn cứ Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19/02/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Thông tư 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Thực hiện Quyết định 03/QĐ-UBND ngày 06/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định thẩm quyền nâng lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung và phụ cấp thâm niên nghề đối với cán bộ, công chức viên chức;

Trên cơ sở ý kiến thống nhất được thông qua Hội nghị công chức Sở Công Thương Ninh Thuận năm 2022;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 30/QĐ- SCT ngày 06/3/2019 của Giám đốc Sở Công Thương Ninh Thuận.

Điều 3. Chánh Văn phòng sở; Trưởng phòng chuyên môn; Thủ trưởng đơn vị trực thuộc sở và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ;
- Giám đốc và các PGĐ sở;
- Chi bộ sở CT;
- Công đoàn cơ sở Sở CT;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Võ Đình Vinh

UBND TỈNH NINH THUẬN
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức thuộc Sở Công Thương
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SCT ngày tháng 01 năm 2022 của
Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận)

Chương I

PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, được áp dụng tại Sở Công Thương Ninh Thuận

2. Quy chế này áp dụng

Công chức được xếp lương theo bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ trong các phòng thuộc sở.

Điều 2. Nguyên tắc nâng bậc lương trước thời hạn

1. Việc xem xét, quyết định nâng bậc lương trước thời hạn phải đảm bảo tính dân chủ, công bằng, công khai, động viên khích lệ phong trào thi đua nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ chung của đơn vị.

2. Không thực hiện hai lần liên tiếp nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

3. Thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn được xác định theo thời điểm ban hành quyết định công nhận thành tích đạt được của cấp có thẩm quyền trong khoảng thời gian 06 năm gần nhất đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên và 04 năm gần nhất đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

Riêng đối với trường hợp đã được nâng bậc lương trước thời hạn thì tất cả các thành tích đạt được trước ngày có quyết định nâng bậc lương trước thời hạn trong khoảng thời gian (06 năm và 04 năm) quy định tại Khoản này không được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn cho lần sau.

Danh hiệu thi đua và thành tích năm công tác được khen thưởng (không tính khen thưởng do đạt thành tích trong thực hiện nhiệm vụ đột xuất) không nhất thiết phải liên tục trong thời gian công tác được xem xét đề nâng bậc lương trước thời hạn (06 năm và 04 năm) tương ứng theo trình độ của chức danh.

Trường hợp có thời gian được cử đi đào tạo chuyên môn-nghiệp vụ, Lý luận chính trị từ hệ trung cấp trở lên nếu đạt kết quả tốt nghiệp loại giỏi trở lên thì được tính tương tự như khen thưởng của Giám đốc Sở do đạt thành tích năm công tác đối với những năm có thời gian học tập trên 06 tháng.

4. Việc xét nâng bậc lương trước thời hạn được căn cứ vào thành tích cao nhất của mỗi công chức và người lao động đạt được. Nếu thành tích cao nhất bằng nhau thì xét đến các thành tích khác; trường hợp có nhiều người có thành tích như nhau thì thực hiện thứ tự ưu tiên theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này.

5. Số người được nâng lương trước thời hạn không vượt quá 10% tổng số người trong danh sách trả lương tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn của các cơ quan.

Điều 3. Điều kiện áp dụng

Công chức và lao động hợp đồng quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 1 của Quy chế này được xét nâng bậc lương trước thời hạn khi hội đủ các điều kiện sau:

1. Phải đạt đủ 02 tiêu chuẩn:

- Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực trở lên;

- Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức.

2. Phải đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận bằng văn bản.

3. Chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch.

4. Tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên.

Chương II

TỶ LỆ, TIÊU CHUẨN, CẤP ĐỘ THÀNH TÍCH VÀ THỨ TỰ ƯU TIÊN NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN

Điều 4. Tỷ lệ xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ một năm không vượt quá 10% tổng số người trong danh sách trả

lương tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn của Sở Công Thương.

2. Tính số người được nâng bậc lương (thuộc tỷ lệ) trước thời hạn được thực hiện theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 3 Thông tư 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ.

Điều 5: Tiêu chuẩn, cấp độ về lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và thời gian được nâng bậc lương trước thời hạn.

1. Được nâng bậc lương trước thời hạn **12 tháng** so với thời gian quy định, phải đủ điều kiện tại Điều 3 của Quy chế này và đạt đủ 2 tiêu chuẩn sau:

1.1. Được Thủ trưởng cơ quan đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong khoảng thời gian 06 năm gần nhất của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn (trong khoảng thời gian đó có 02 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao) đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên và 04 năm gần nhất (trong khoảng thời gian đó có 02 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao) đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống;

Riêng đối với các trường hợp có thời gian được cử đi đào tạo chuyên môn nghiệp vụ hoặc Lý luận chính trị từ hệ trung cấp trở lên, nếu đạt kết quả tốt nghiệp loại khá trở lên thì được tính tương tự như được công nhận thành tích là hoàn thành tốt nhiệm vụ đối với những năm có thời gian học tập trên 06 tháng.

1.2. Phải đạt các cấp độ thành tích như sau (xét từ cao xuống thấp):

- Huân chương các hạng do có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ;
- Danh hiệu vinh dự cấp Nhà nước;
- Giải thưởng Hồ Chí Minh; Giải thưởng cấp nhà nước;
- Danh hiệu chiến sỹ thi đua toàn quốc;
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;
- Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Bộ Công Thương và có 05 năm liên tục đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở trở lên;
- 01 năm đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp tỉnh hoặc chiến sỹ thi đua ngành Công Thương, các năm còn lại đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở;
- Có 2 lần được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

2. Được nâng bậc lương trước thời hạn **09 tháng** so với thời gian quy định, phải đủ điều kiện tại Điều 3 của Quy chế này và đạt đủ 2 tiêu chuẩn sau:

2.1 Được Thủ trưởng cơ quan đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong khoảng thời gian 06 năm gần nhất của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn (trong khoảng

thời gian đó có 01 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao) đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên và 04 năm gần nhất (trong khoảng thời gian đó có 01 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao) đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống;

Riêng đối với các trường hợp có thời gian được cử đi đào tạo chuyên môn-nghiệp vụ hoặc Lý luận chính trị từ hệ trung cấp trở lên, nếu đạt kết quả tốt nghiệp loại khá trở lên thì được tính tương tự như được công nhận thành tích là hoàn thành tốt nhiệm vụ đối với những năm có thời gian học tập trên 06 tháng.

2.2. Phải đạt các cấp độ thành tích như sau:

a) Đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên phải có 02 năm đạt Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, các năm còn lại đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” hoặc 01 năm được Bộ Công Thương tặng bằng khen hoặc Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen do đạt thành tích năm công tác, các năm còn lại được Giám đốc Sở tặng Giấy khen.

b) Đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống phải có 01 năm đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, các năm còn lại đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

3. Được nâng bậc lương trước thời hạn **06 tháng** so với thời gian quy định, phải đủ điều kiện tại Điều 3 của Quy chế này và đạt đủ 2 tiêu chuẩn sau:

3.1 Được Thủ trưởng cơ quan đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong khoảng thời gian 06 năm gần nhất của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên và 04 năm gần nhất đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống.

Riêng đối với các trường hợp có thời gian được cử đi đào tạo chuyên môn-nghiệp vụ hoặc Lý luận chính trị từ hệ trung cấp trở lên, nếu đạt kết quả tốt nghiệp loại khá trở lên thì được tính tương tự như được công nhận thành tích là hoàn thành tốt nhiệm vụ đối với những năm có thời gian học tập trên 06 tháng.

3.2. Phải đạt các cấp độ thành tích như sau:

a) Đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên:

- 04 năm đạt Danh hiệu Lao động tiên tiến hoặc
- 03 năm được Giám đốc sở tặng Giấy khen.

b) Đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống:

- 03 năm đạt Danh hiệu Lao động tiên tiến hoặc

- 02 năm được Giám đốc sở tặng Giấy khen.

Điều 6. Ưu tiên trong xét nâng lương trước thời hạn

1. Xét hết các đối tượng đủ điều kiện, tiêu chuẩn và cấp độ thành tích thuộc diện nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng mới xét đến các đối tượng đủ điều kiện, tiêu chuẩn và cấp độ thành tích thuộc diện nâng bậc lương trước thời hạn 09 tháng và sau cùng là 06 tháng.

2. Trường hợp trong một lần xét, số người đủ tiêu chuẩn nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc nhiều hơn tỷ lệ cho phép thì ưu tiên những người có thành tích cao hơn.

Trường hợp có từ 02 người trở lên đạt tiêu chuẩn ngang nhau mà không đủ chỉ tiêu để nâng bậc lương trước thời hạn được tất cả, thì ưu tiên theo thứ tự sau:

a) Công chức ngoài thành tích được dùng làm căn cứ để xét nâng bậc lương trước thời hạn theo quy chế này còn có nhiều thành tích khác hơn như: trong công tác đoàn thể, trong thực hiện nhiệm vụ đột xuất;

b) Công chức có công trình nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến trong công tác được ứng dụng và mang lại hiệu quả rõ rệt được Hội đồng khoa học cấp bộ, cấp tỉnh hoặc cấp có thẩm quyền xác nhận;

c) Công chức có tuổi đời và tuổi nghề (thời gian công tác) cao hơn (trừ trường hợp được nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu ở mức có lợi hơn);

d) Công chức nữ;

e) Công chức chưa được nâng bậc lương trước thời hạn lần nào.

Điều 7. Chế độ nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức đã có thông báo nghỉ hưu.

1. Công chức đã có thông báo nghỉ hưu thì được nâng một bậc lương trước thời hạn 12 tháng so với quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 2 Thông tư 08/2013/TT-BNV khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn sau đây:

a) Trong thời gian giữ bậc đạt đủ 02 tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1 Điều 3 của Quy chế này.

b) Chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh.

c) Kể từ ngày có thông báo nghỉ hưu đến trước ngày nghỉ hưu còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên theo quy định.

2. Trường hợp công chức vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu, thì công chức chọn một trong hai chế độ nâng bậc lương trước thời hạn quy định tại Quy chế này.

Chương III

QUY TRÌNH, HỒ SƠ NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN

Điều 8. Quy trình xét nâng bậc lương trước thời hạn:

1. Văn phòng sở (công chức làm công tác tổ chức) căn cứ vào thời gian giữ bậc lương và kết quả công tác, thành tích đạt được của công chức trong đơn vị; đối chiếu với các điều kiện, tiêu chuẩn đã được quy định về nâng lương trước hạn, lập danh sách các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị xem xét nâng bậc lương trước hạn, báo cáo Giám đốc sở;

2. Giám đốc sở tổ chức họp Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn (thành phần gồm: đại diện cấp ủy, Ban chấp hành công đoàn cùng cấp, phụ trách công tác tổ chức,..). Nội dung và kết quả họp xét của Hội đồng xét nâng bậc lương phải được ghi chép bằng Biên bản để lưu hồ sơ.

3. Căn cứ ý kiến kết luận tại cuộc họp, thông báo công khai danh sách các trường hợp được đề nghị xét nâng bậc lương trước hạn tại đơn vị trong thời hạn 5 ngày làm việc.

4. Lập và gửi hồ sơ về Sở Nội vụ các trường hợp được xét nâng lương trước hạn.

5. Sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Nội vụ tỉnh, Giám đốc sở ra quyết định nâng bậc lương trước thời hạn. Riêng đối với các chức danh công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (Giám đốc và các Phó Giám đốc sở), ngạch chuyên viên chính trở lên, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc sở do cấp có thẩm quyền xem xét ra quyết định nâng bậc lương trước thời hạn theo phân cấp quản lý.

Điều 9. Hồ sơ đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn:

1. Văn bản đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc.

2. Biên bản họp của Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn.

3. Danh sách đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn (theo mẫu Thông tư 08/2013/TT-BNV).

4. Quyết định xếp lương gần nhất.

5. Quyết định công nhận thành tích của các cấp có thẩm quyền.

6. Thông báo nghỉ hưu đối với trường hợp nâng lương trước thời hạn do có thông báo nghỉ hưu.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Thời gian họp xét nâng lương trước thời hạn

Thời gian Hội đồng lương xét nâng bậc lương trước thời hạn được thực hiện 01 lần trong 01 năm vào **tháng 12**.

Điều 11. Trách nhiệm thi hành:

1. Văn phòng sở:

- Hướng dẫn các đơn vị triển khai, tổng hợp hồ sơ đề nghị của các đơn vị; rà soát từng trường hợp cụ thể, đối chiếu các tiêu chuẩn quy định và lập danh sách xếp theo thứ tự ưu tiên của các tiêu chí đã đề ra để trình Hội đồng lương xem xét.

- Thông báo công khai kết quả xét duyệt của Hội đồng xét các trường hợp được đề nghị xét nâng bậc lương trước hạn tại đơn vị hoặc trên website của sở trong thời hạn 5 ngày làm việc để mọi người tham gia ý kiến;

- Lập thủ tục đề đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, thống nhất kết quả nâng bậc lương trước thời hạn theo quy định; tham mưu Quyết định nâng lương trước hạn sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ;

- Tiếp thu, tổng hợp ý kiến đề xuất xử lý những vướng mắc (nếu có); tổng hợp báo cáo theo quy định.

2. Đơn vị trực thuộc sở:

- nắm vững chế độ nâng bậc lương trước thời hạn và phổ biến đến đội ngũ viên chức của đơn vị nhằm thực hiện đảm bảo tính công bằng, dân chủ, công khai và minh bạch;

- Tổ chức họp xét với cấp ủy, BCH Công đoàn cùng cấp và thông báo công khai danh sách những người được xét nâng bậc lương trước thời hạn trong đơn vị;

- Hoàn thành thủ tục gửi về Sở Công Thương (qua Văn phòng sở) đúng quy định về nội dung và thời gian định kỳ hàng năm **trước ngày 20 tháng 01**.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị Trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc sở phản ánh, đề xuất kiến nghị về Sở Công Thương (qua Văn phòng sở) để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở xem xét, chỉ đạo sửa đổi phù hợp./.

GIÁM ĐỐC

Võ Đình Vinh

